

HOÀN THIỆN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VỀ ĐẤU TRANH CHỐNG TỘI PHẠM Ở VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN

Lê Cẩm^(*)

Đặt vấn đề

1. Trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền (NNPQ) và cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay, việc hoàn thiện hệ thống pháp luật (HTPL) về đấu tranh chống tội phạm của nước ta là rất cần thiết vì các lý do trên *ba bình diện* chủ yếu (lập pháp, lý luận và thực tiễn) dưới đây.

1.1. *Một là*, về mặt *lập pháp*, xây dựng xã hội công dân và NNPQ đích thực là một nhu cầu có tính tất yếu và quy luật đối với mỗi quốc gia, vì trong bối cảnh toàn cầu hóa và thời đại phát triển như vũ bão của các tiến bộ về công nghệ - tin học, đồng thời trước sự diễn biến phức tạp của tình hình tội phạm quốc tế (mà đặc biệt là tội khủng bố trong phạm vi khu vực và toàn thế giới), thì không thể có một quốc gia nào muốn tồn tại và hòa nhập với cộng đồng quốc tế mà lại không hoàn thiện HTPL về đấu tranh chống tội phạm của nước mình.

1.2. *Hai là*, về mặt *thực tiễn*, hiện nay trong HTPL hiện hành về đấu tranh chống tội phạm của nước ta vẫn còn nhiều các quy phạm và các chế định của *ba ngành luật* là pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự và pháp luật thi hành án hình sự còn tồn tại một số nhược điểm, bất cập nhất định và về cơ bản, rõ ràng là vẫn

chưa phù hợp với các nguyên tắc và các quy phạm được thừa nhận của pháp luật quốc tế trong lĩnh vực tư pháp hình sự nên vì vậy, chưa đảm bảo được hiệu quả cao của cuộc đấu tranh chống tội phạm (nhất là đối với các tội phạm quốc tế và các tội phạm xuyên quốc gia).

1.3. Và cuối cùng, *ba là*, về mặt *lý luận*, trong giai đoạn xây dựng NNPQ và cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay vẫn còn thiếu nhiều công trình khoa học mà trong đó đề cập đến việc luận chứng, phân tích để đưa ra các kiến giải khoa học và kiến giải lập pháp nhằm hoàn thiện HTPL hiện hành về đấu tranh chống tội phạm của nước ta, mà cụ thể là các quy phạm và chế định của *ba ngành luật* trong lĩnh vực tư pháp hình sự (pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự và pháp luật thi hành án hình sự) đã nêu trên đây.

2. Như vậy, tất cả những điều nói trên không chỉ cho phép khẳng định ý nghĩa *chính trị - xã hội* và *pháp lý*, cũng như ý nghĩa *khoa học - thực tiễn* quan trọng của việc nghiên cứu *những vấn đề lý luận của việc hoàn thiện HTPL về đấu tranh chống tội phạm ở Việt Nam trong giai đoạn xây dựng NNPQ*, mà còn là lý do luận chứng cho sự lựa chọn tên gọi bài viết này.

^(*) TSKH., Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Nội dung vấn đề

I. Khái niệm và các đặc điểm cơ bản của hệ thống pháp luật về đấu tranh chống tội phạm

1. Khái niệm HTPL về đấu tranh chống tội phạm là vấn đề đầu tiên mà chúng ta cần phải làm rõ trước khi chỉ ra các đặc điểm cơ bản và phân tích nội dung cơ bản của việc hoàn thiện hệ thống đó. Tuy nhiên, trước đến nay, khái niệm này chưa được soạn thảo trong công trình nghiên cứu nào của khoa học pháp lý Việt Nam và vì vậy, trong giai đoạn xây dựng NNPQ hiện nay có thể đưa ra định nghĩa khoa học của khái niệm này như sau: *Hệ thống pháp luật về đấu tranh chống tội phạm là tổng thể các quy phạm pháp lý của ba ngành luật thuộc lĩnh vực tư pháp hình sự (pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự và pháp luật thi hành án hình sự) điều chỉnh bốn nhóm quan hệ xã hội - các quan hệ xã hội phát sinh giữa Nhà nước và người phạm tội (1), các quan hệ xã hội phát sinh trong hoạt động điều tra, truy tố và xét xử các vụ án hình sự (2), các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình thi hành các bản án và các quyết định về hình sự (3) và, các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình hợp tác quốc tế của nước ta với cộng đồng quốc tế nhằm đảm bảo cho cuộc đấu tranh phòng và chống tội phạm đạt hiệu quả cao, góp phần vào thắng lợi của sự nghiệp xây dựng NNPQ và công cuộc cải cách tư pháp, bảo vệ vững chắc các quyền và tự do của con người và của công dân ở Việt Nam, cũng như hòa bình và an ninh của nhân loại trong khu vực và trên toàn thế giới.*

2. Các đặc điểm cơ bản của HTPL về đấu tranh chống tội phạm. Như vậy, từ

định nghĩa khoa học của khái niệm HTPL về đấu tranh chống tội phạm đã nêu, đồng thời trên cơ sở phân tích các quy định của ba ngành luật thuộc lĩnh vực tư pháp hình sự và nghiên cứu thực tiễn áp dụng các quy định đó ở nước ta cho phép chỉ ra *năm đặc điểm cơ bản* sau đây của HTPL về đấu tranh chống tội phạm trong giai đoạn xây dựng NNPQ.

2.1. Đặc điểm thứ nhất - trước hết, HTPL về đấu tranh chống tội phạm là *tổng thể các quy phạm pháp lý* của ba ngành luật thuộc lĩnh vực tư pháp hình sự (pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự và pháp luật thi hành án hình sự).

2.2. Đặc điểm thứ hai - HTPL về đấu tranh chống tội phạm bao gồm các quy phạm và các chế định điều chỉnh bốn nhóm quan hệ xã hội phát sinh: 1) giữa Nhà nước và người phạm tội; 2) trong hoạt động điều tra, truy tố và xét xử các vụ án hình sự; 3) trong quá trình thi hành các bản án và các quyết định về hình sự và; 4) trong quá trình hợp tác quốc tế về đấu tranh chống tội phạm giữa các cơ quan tư pháp hình sự tương ứng của Việt Nam với các cơ quan tư pháp hình sự của các nước trên thế giới.

2.3. Đặc điểm thứ ba - các quy phạm và các chế định trong HTPL về đấu tranh chống tội phạm nhằm: đảm bảo cho cuộc đấu tranh phòng và chống các tội phạm quốc gia và các tội phạm xuyên quốc gia đạt hiệu quả cao, góp phần vào thắng lợi của sự nghiệp xây dựng NNPQ và công cuộc cải cách tư pháp, bảo vệ vững chắc các quyền và tự do của con người và của công dân ở Việt Nam, cũng như hòa bình và an

ninh của nhân loại trong khu vực và trên thế giới.

2.4. Đặc điểm thứ tư - việc áp dụng các quy phạm và các chế định trong HTPL về đấu tranh chống tội phạm *được đảm bảo bằng sức mạnh cưỡng chế nghiêm khắc nhất* của Nhà nước - cưỡng chế trong lĩnh vực tư pháp hình sự.

2.5. Và cuối cùng, đặc điểm thứ năm - HTPL về đấu tranh chống tội phạm của Việt Nam trong xu thế hội nhập và phát triển hiện nay phải được xây dựng sao cho phù hợp với các nguyên tắc và các quy phạm được thừa nhận chung của pháp luật quốc tế trong lĩnh vực tư pháp hình sự.

II. Khái niệm và những cơ sở khoa học - thực tiễn của việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về đấu tranh chống tội phạm

1. Khái niệm hoàn thiện HTPL về đấu tranh chống tội phạm. Mặc dù khái niệm này chưa được xây dựng trong khoa học pháp lý Việt Nam nhưng có thể đưa ra định nghĩa khoa học của khái niệm này như sau: *Hoàn thiện HTPL về đấu tranh chống tội phạm là tổng hợp các biện pháp đồng bộ nhằm đổi mới các quy định của pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự và pháp luật thi hành án hình sự cho phù hợp với các nguyên tắc và các quy phạm được thừa nhận chung của pháp luật quốc tế trong lĩnh vực tư pháp hình sự để góp phần nâng cao hiệu quả của sự điều chỉnh về mặt pháp luật, đảm bảo cho việc áp dụng thống nhất và chính xác các quy định đó trong thực tiễn.*

2. Những cơ sở khoa học - thực tiễn của việc hoàn thiện HTPL về đấu tranh chống tội phạm. Như vậy, xuất phát từ khái niệm

trên đây, đồng thời trên cơ sở phân tích các quy luật khách quan về chính trị - xã hội, kinh tế, văn hóa, pháp luật và lịch sử - truyền thống đang tồn tại trong xã hội Việt Nam, cũng như nghiên cứu các quy định của ba ngành luật thuộc lĩnh vực tư pháp hình sự và thực tiễn áp dụng các quy định đó cho phép nêu lên *năm cơ sở khoa học - thực tiễn* sau đây của việc hoàn thiện HTPL về đấu tranh chống tội phạm ở nước ta trong giai đoạn xây dựng NNQP.

2.1. Cơ sở thứ nhất - việc hoàn thiện HTPL về đấu tranh chống tội phạm ở Việt Nam trong giai đoạn xây dựng NNQP cần phải đáp ứng được *các đòi hỏi cấp bách của thực tiễn xã hội* nói chung, cũng như thực tiễn đấu tranh chống tội phạm, lập pháp và áp dụng ba ngành luật thuộc hệ thống tư pháp hình sự (pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự, pháp luật thi hành án hình sự) nói riêng của nước ta.

2.2. Cơ sở thứ hai - việc hoàn thiện HTPL về đấu tranh chống tội phạm ở Việt Nam trong giai đoạn xây dựng NNQP cần phải dựa trên những cơ sở lý luận của các chuyên ngành khoa học pháp lý tương ứng với ba ngành luật đã nêu được làm sáng tỏ một cách xác đáng, khách quan và đảm bảo sức thuyết phục với tư duy pháp lý mới, tiến bộ và dân chủ.

2.3. Cơ sở thứ ba - việc hoàn thiện HTPL về đấu tranh chống tội phạm ở Việt Nam trong giai đoạn xây dựng NNQP cần đảm bảo sự phù hợp với các nguyên tắc và quy phạm được thừa nhận chung của pháp luật quốc tế trong lĩnh vực tư pháp hình sự, đồng thời phải dựa trên các tư tưởng pháp chế và nhân đạo của NNQP vì các quyền và tự do của con người.

2.4. Cơ sở thứ tư - việc hoàn thiện HTPL về đấu tranh chống tội phạm ở Việt Nam trong giai đoạn xây dựng NNPQ cần phải đảm bảo được sự kết hợp hài hòa các giá trị pháp luật truyền thống của dân tộc với những thành tựu tiên tiến của khoa học pháp lý trên thế giới.

2.5. Và cuối cùng, cơ sở thứ năm - việc hoàn thiện HTPL về đấu tranh chống tội phạm ở Việt Nam trong giai đoạn xây dựng NNPQ cần phải được tiến hành một cách đồng bộ với việc cải cách hệ thống tư pháp hình sự và đổi mới pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự và pháp luật thi hành án hình sự.

III. Một số biện pháp đồng bộ chủ yếu để hoàn thiện hệ thống pháp luật hình sự

Phân tích các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam hiện hành và thực tiễn áp dụng chúng trong những năm qua ở nước ta có thể xác định một số biện pháp đồng bộ chủ yếu dưới đây để hoàn thiện HTPL hình sự nước ta trong giai đoạn xây dựng NNPQ:

1. Không ngừng hoàn thiện và đảm bảo tính ổn định của HTPL hình sự bằng các cơ chế dân chủ và công khai trong hoạt động lập pháp hình sự để tiếp tục đổi mới, sửa đổi và bổ sung vào bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 hiện hành các quy phạm hoặc các chế định pháp lý tiến bộ và nhân đạo của nền văn minh nhân loại trên cơ sở linh hội các nguyên tắc được thừa nhận chung của hoạt động tư pháp hình sự trong NNPQ.

2. Bằng việc phân tích khoa học đưa ra những luận chứng khách quan, có căn cứ

và đảm bảo tính chính xác về mặt khoa học, phù hợp với thực tiễn và nhất quán về mặt logic pháp lý của một loạt các quy phạm và các chế định còn thiếu, chưa chặt chẽ về mặt kỹ thuật lập pháp hoặc tồn tại một loạt các điểm hạn chế trong bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 hiện hành nhằm hoàn thiện hơn nữa pháp luật hình sự quốc gia, mà cụ thể là [4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14]:

1) Các quy phạm về nguồn và nhiệm vụ của pháp luật hình sự;

2) Chế định các nguyên tắc của luật hình sự (vì mặc dù chế định rất quan trọng này là sợi chỉ đỏ xuyên suốt toàn bộ các quy phạm của Phần chung và Phần các tội phạm bộ luật hình sự nhưng trong lần pháp điển hóa thứ hai luật hình sự Việt Nam vừa qua nó vẫn chưa được chính thức ghi nhận trong bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 hiện hành);

3) Chế định hiệu lực của đạo luật hình sự;

4) Chế định lỗi;

5) Chế định về các giai đoạn thực hiện tội phạm (vì trong bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 còn thiếu hai định nghĩa pháp lý của hai khái niệm quan trọng là “tội phạm hoàn thành” và “tội phạm chưa hoàn thành”);

6) Chế định tự ý nửa chừng chấm dứt tội phạm (vì chế định này phải được quy định đối với cả tất cả những người đồng phạm, chứ không phải chỉ đối với riêng một loại người đồng phạm là người thực hành như trong bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 khi mà tại Điều 19 nhà làm luật chỉ đề cập đến hành vi chấm dứt “việc phạm tội” - hành vi thực hiện tội phạm);

7) Chế định *đồng phạm* (vì chế định này trong bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 còn nhiều điểm hạn chế - định nghĩa pháp lý của khái niệm đồng phạm “*cùng thực hiện một phạm*” tại Khoản 1 Điều 20 mới chỉ đề cập đến một loại người đồng phạm là người *thực hành*, mà lẽ ra phải là “*cùng phạm tội*” thì mới bao hàm được sự đồng phạm của tất cả các loại người đồng phạm khác; còn thiếu các quy phạm quan trọng đề cập đến định nghĩa pháp lý của các khái niệm hai *hình thức* đồng phạm khác (*đơn giản* và *phức tạp*), *tổ chức tội phạm* và việc điều chỉnh vấn đề trách nhiệm hình sự của các thành viên cùng một *tổ chức*;

8) Chế định *nhiều (đa) tội phạm* (vì chế định này mới đề cập đến dạng tái phạm, trong khi đó vẫn còn thiếu các quy phạm điều chỉnh đầy đủ ba dạng khác của nó - *phạm tội nhiều lần*, *phạm nhiều tội* và *phạm tội có tính chất chuyên nghiệp*, khi ba dạng này hoàn toàn chưa được chính thức ghi nhận trong bộ luật hình sự năm 1999);

9) Chế định các (tình tiết) trường hợp loại trừ *tính chất tội phạm* của hành vi;

10) Chế định trách nhiệm hình sự...

3. Xuất phát từ sự nhận thức đúng đắn đã nêu và trên cơ sở các luận chứng khoa học khách quan, có căn cứ và đảm bảo sức thuyết phục phải cố gắng đến mức tối đa để *quy định rõ ràng trong pháp luật hình sự thực định*:

1) Các *giới hạn* của việc *tội phạm hóa* (coi loại hành vi nguy hiểm cho xã hội đến

mức nào là tội phạm) và *phi tội phạm hóa* (loại trừ loại hành vi nguy hiểm cho xã hội nào ra khỏi danh mục các tội phạm).

2) Các *căn cứ* của việc *hình sự hóa* (tính chất phải bị xử lý về hình sự của loại hành vi nguy hiểm cho xã hội nào) và *phi hình sự hóa* (những điều kiện cụ thể để loại trừ việc trừng phạt về hình sự, chuyển sang áp dụng bằng các chế tài pháp lý của các ngành luật tương ứng khác ít nghiêm khắc hơn luật hình sự hoặc mở rộng phạm vi của các biện pháp tha miễn).

3) Nhiều hình thức thực hiện trách nhiệm hình sự khác nhau với sự đa dạng các biện pháp cưỡng chế về hình sự (nhiều loại hình phạt khác nhau ngoài hình phạt ra, nhiều biện pháp cưỡng chế về hình sự khác ngoài hình phạt), nhiều khả năng lựa chọn (tùy nghi) và xây dựng được các cơ chế tạo ra sự thuận tiện khi áp dụng các biện pháp đó trong thực tiễn.

IV. Một số biện pháp đồng bộ chủ yếu để hoàn thiện hệ thống pháp luật tố tụng hình sự

Phân tích các quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam hiện hành và thực tiễn áp dụng chúng trong những năm qua ở nước ta có thể xác định *một số biện pháp đồng bộ chủ yếu* dưới đây để hoàn thiện HTPL tố tụng hình sự của nước ta trong giai đoạn xây dựng NNQP:

1. Không ngừng hoàn thiện và đảm bảo tính ổn định của HTPL tố tụng hình sự bằng các cơ chế dân chủ và công khai trong hoạt động *lập pháp tố tụng hình sự* để tiếp tục đổi mới, sửa đổi và bổ sung vào pháp luật tố tụng hình sự thực định của quốc gia

các quy phạm hoặc các chế định pháp lý tiến bộ và nhân đạo được thừa nhận chung của nền văn minh nhân loại trên cơ sở lĩnh hội các nguyên tắc của hoạt động tư pháp hình sự trong NNPQ.

2. Nghiên cứu để bổ sung vào Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 hiện hành của nước ta các quy phạm cụ thể về ba điều kiện cơ bản để đạt được các mục đích của hình phạt khi tuyên một bản án là: 1) Tính công minh của bản án - khi hình phạt hoặc biện pháp cưỡng chế về hình sự khác được tuyên trong bản án phù hợp với mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm và của nhân thân của người có tội, còn người không có tội thì phải được tuyên là vô tội và nhất thiết phải được minh oan; 2) Tính có căn cứ của bản án - khi các tình tiết thực tế của vụ án hình sự được xác định trong bản án đó hoàn toàn đầy đủ và phù hợp chính xác với tất cả sự thật khách quan trong thực tế và; 3) Tính đúng pháp luật của bản án - khi bản án đó được tuyên với sự tuân thủ nghiêm chỉnh tất cả các yêu cầu (đòi hỏi) của luật và chỉ dựa trên các cơ sở pháp lý được quy định trong luật.

3. Ngoài ra, cũng phải bổ sung trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 cả các trường hợp tương ứng cụ thể mà trong đó Tòa án nhất thiết phải tuyên một trong hai loại bản án: 1) Bản án tuyên có tội (kết tội) và; 2) Bản án tuyên vô tội (tha bổng).

4. Tiếp tục nghiên cứu để hoàn thiện hơn nữa chế định minh oan trong pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam với các quy phạm cụ thể đề cập đến:

4.1. Một trong các nhiệm vụ của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam trong giai

đoạn xây dựng NNPQ - minh oan một cách nhanh chóng và hoàn toàn cho người vô tội.

4.2. Kháng định về mặt lập pháp minh oan là một trong các nguyên tắc của luật tố tụng hình sự với nội dung:

1) Đó là việc Nhà nước bồi thường hoàn toàn hoặc một phần thiệt hại về vật chất, khắc phục các hậu quả của thiệt hại về tinh thần và phục hồi lại các quyền bị tổn thất cho công dân đã bị oan do cơ quan (người) tiến hành tố tụng tương ứng có thẩm quyền gây ra cho họ trong quá trình truy cứu trách nhiệm hình sự;

2) Công dân đã bị oan có quyền được minh oan và cơ quan (người) tiến hành tố tụng tương ứng có thẩm quyền đã làm oan họ phải có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh và đầy đủ các quy định của pháp luật để kịp thời minh oan cho công dân đã bị oan;

3) Trình tự, thủ tục về bồi thường thiệt hại về vật chất, khắc phục các hậu quả của thiệt hại về tinh thần và phục hồi lại các quyền bị tổn thất cho công dân đã bị oan do cơ quan (người) tiến hành tố tụng tương ứng có thẩm quyền gây ra, cũng như việc quyết định các diện công dân được minh oan và công nhận quyền được minh oan của từng người phải do Bộ luật tố tụng hình sự quy định.

4.3. Bốn căn cứ để cho người bị tình nghi là phạm tội hoặc bị cáo không bị coi là người có tội và phải được minh oan: 1) Không có sự kiện phạm tội mà vụ án hình sự vẫn được khởi tố, điều tra hoặc xét xử 2) Hành vi mà họ đã thực hiện không phải là tội phạm; 3) Họ không có liên quan gì đến việc thực hiện tội phạm và; 4) Kiểm

sát viên rút cáo trạng buộc tội bị cáo tại phiên tòa.

4.4. Các căn cứ và những hậu quả của sự minh oan, cũng như trình tự bồi thường thiệt hại và phục hồi các quyền lợi cho người được minh oan.

5. Tiếp tục nghiên cứu để hoàn thiện hơn nữa *chế định về các nguyên tắc của luật tố tụng hình sự* trong Bộ luật tố tụng hình sự Việt Nam năm 2003. Bối lễ:

5.1. Trong số 346 điều luật của Bộ luật tố tụng hình sự Việt Nam năm 2003 mới được thông qua, thì nội dung của toàn bộ các nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng hình sự Việt Nam được nhà làm luật đề cập trong 30 điều khác nhau tại Chương II “*Những nguyên tắc cơ bản*” (các điều 3-32). Như vậy, về mặt *kỹ thuật lập pháp* rõ ràng là chưa đạt lắm khi mà chế định về các nguyên tắc của luật tố tụng hình sự được ghi nhận về mặt lập pháp không gọn mà là dàn trải trong hơn 30 điều của Bộ luật ấy.

5.2. Mặt khác, trong số các nguyên tắc cơ bản theo Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 cũng vẫn còn có một số nguyên tắc mà nếu như xét về *bản chất pháp lý*, thì chúng chính là *những nguyên tắc tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp* (theo nghĩa rộng) và đã được ghi nhận trong các luật tương ứng về tổ chức các cơ quan này - Tòa án nhân dân (TAND) hoặc Viện kiểm sát (VKS), chứ không phải là *đặc trưng riêng chỉ của luật tố tụng hình sự*.

(Ví dụ: đó là một loạt nguyên tắc được ghi nhận tại các điều 15-22, 24, 26-27). Vì vậy, về mặt *kỹ thuật lập pháp* có thể không cần thiết phải quy định một số nguyên tắc đó trong Bộ luật tố tụng hình

sự (nhưng vì nhà làm luật đã quy định chúng trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 nên cũng được chúng tôi đề cập khi nghiên cứu ở đây).

5.3. Riêng điều luật đề cập đến việc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự (Điều 28 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003), thì theo quan điểm của chúng tôi nó *không phải và không thể được coi là một nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng hình sự*, mà chẳng qua chỉ là một *quy phạm pháp luật dân sự* và cần được ghi nhận bổ sung vào Chương XII “*Khám xét, thu giữ, tạm giữ, kê biên tài sản và giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự*” thì mới đảm bảo sự chính xác hơn về mặt khoa học và đạt hơn về mặt kỹ thuật lập pháp.

5.4. Về mặt lập pháp, có thể *thống nhất và quy định gộp lại* các điều trong Chương II Bộ luật tố tụng hình sự Việt Nam năm 2003 thành 15 nguyên tắc cơ bản; còn riêng *nguyên tắc tranh tụng trong tố tụng hình sự*, thì cần lưu ý rằng, mặc dù nội dung của nguyên tắc này chưa được nhà làm luật Việt Nam ghi nhận riêng biệt tại Chương II “*Những nguyên tắc cơ bản*” của trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 (như nội dung của 15 nguyên tắc được gộp lại trong mô hình lý luận dưới đây). Nhưng ở một mức độ nhất định, có thể nhận thấy *tinh thần của nguyên tắc* này phần nào đó cũng đã được đề cập tại một số điều Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 (như: Chương XX “*Thủ tục xét hỏi tại phiên tòa*”, Chương XXI “*Tranh luận tại phiên tòa*”, v.v...) nên chúng ta cần phải ghi nhận rõ ràng và dứt khoát về mặt lập pháp *nguyên tắc tranh tụng của các bên trong tố tụng hình sự* để

qua đó có thể nhận thấy rõ bản chất *tiến bộ, dân chủ và khoa học* của nó, đồng thời mới thể hiện được đúng tinh thần Nghị quyết 08/TW của Bộ chính trị về CCTP [15].

5.5. Mô hình lý luận của chế định về các nguyên tắc trong pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam. Trước khi đưa ra mô hình lý luận của chế định này cần phải lưu ý rằng, các quy phạm của hai chương đầu tiên trong Bộ luật tố tụng hình sự Việt Nam năm 2003 chính là đề cập đến những vấn đề về *đạo luật tố tụng hình sự* mà trong đó vẫn còn thiếu hai điều luật rất quan trọng - một điều về *nguồn* của luật tố tụng hình sự Việt Nam và một điều về *hệ thống các nguyên tắc* (chỉ liệt kê các *tên gọi từng nguyên tắc*) của luật tố tụng hình sự Việt Nam (trước các điều đã được quy định đề cập đến *nội dung* của từng nguyên tắc). Do đó, nên chăng nhà làm luật cần phải gộp hai Chương I và Chương II Bộ luật tố tụng hình sự Việt Nam năm 2003 thành một Chương với tên gọi thống nhất, chính xác và *thể hiện đúng bản chất pháp lý của các quy định* trong Chương này trong Bộ luật tố tụng hình sự - Chương I “*Về đạo luật tố tụng hình sự*” - với tất cả 20 điều (3 điều đề cập đến nguồn, nhiệm vụ và hiệu lực, còn 17 điều đề cập đến chế định các nguyên tắc của pháp luật tố tụng hình sự)[16].

V. Một số biện pháp đồng bộ chủ yếu để hoàn thiện hệ thống pháp luật thi hành án hình sự

Phân tích các quy định của pháp luật thi hành án hình sự Việt Nam hiện hành và thực tiễn áp dụng chúng trong những năm qua ở nước ta có thể xác định *một số*

biện pháp đồng bộ chủ yếu dưới đây để hoàn thiện HTPL thi hành án hình sự nước ta trong giai đoạn xây dựng NNQP.

1. Tiếp tục nghiên cứu để sớm ban hành và đưa vào thi hành Bộ luật thi hành án hình sự tương lai (vì hiện nay Việt Nam chưa có Bộ luật quan trọng này), đồng thời không ngừng hoàn thiện và đảm bảo tính ổn định của *hệ thống pháp luật thi hành án hình sự* bằng các cơ chế dân chủ và công khai trong hoạt động *động lập pháp thi hành án hình sự* để bổ sung vào pháp luật thi hành án hình sự thực định của quốc gia (sẽ có trong tương lai) các quy phạm hoặc các chế định pháp lý *tiến bộ và nhân đạo được thừa nhận chung của nền văn minh nhân loại* trên cơ sở lĩnh hội các nguyên tắc của hoạt động tư pháp hình sự được thừa nhận chung trong NNQP.

2. Trên cơ sở các luận chứng khoa học khách quan, có căn cứ và đảm bảo sức thuyết phục để đưa ra mô hình lý luận của các kiến giải lập pháp về các quy phạm và các chế định của luật thi hành án hình sự làm cho cho Bộ luật thi hành án hình sự Việt Nam (sẽ được ban hành trong tương lai) thực sự là Bộ luật thi hành án hình sự trong giai đoạn xây dựng NNQP với sự điều chỉnh đến mức tối đa các quy phạm các chế định và các vấn đề cơ bản, các chuẩn mực tối thiểu và cần thiết thể hiện *sự tôn trọng và bảo vệ của nhà nước các quyền của những người bị kết án*. Chẳng hạn như:

2.1. Địa vị pháp lý của các phạm nhân bị kết án các loại hình phạt khác nhau (không tước tự do, tước tự do, tử hình).

2.2. Chế định kiểm tra và kiểm sát đối với các cơ quan thi hành án hình sự (như: sự kiểm tra của các cơ quan quyền lực Nhà nước, sự kiểm tra của Tòa án, sự kiểm tra của cơ quan thi hành án hình sự cấp trên trong quan hệ với cấp dưới và sự kiểm sát của VKS).

2.3. Giáo dục và đào tạo nghề nghiệp cho phạm nhân.

2.4. Giúp đỡ các phạm nhân đã được giảm thời hạn, miễn và hoãn chấp hành hình phạt và việc kiểm tra đối với họ; v.v...

3. Phải nghiên cứu để soạn thảo sao cho Bộ luật thi hành án hình sự Việt Nam trong giai đoạn xây dựng NNQP có được sự ghi nhận về mặt lập pháp với tính chất là một chế định riêng biệt *mười nguyên tắc của luật thi hành án hình sự* - Pháp chế (1); Công minh (2); nhân đạo (3); Dân chủ (4); Bình đẳng của những người bị kết án trước luật thi hành án hình sự (5); Không tránh khỏi việc chấp hành án hình sự (6); Cá thể hóa và phân hóa tối đa việc chấp hành án hình sự (7); Tiết kiệm tối đa các biện pháp trấn áp về hình sự trong thi hành án hình sự (8); Kết hợp sự thuyết phục và giáo dục với sự cưỡng chế và cải tạo - lao động (9); Đảm bảo sự tôn trọng các quyền của con người theo các chuẩn mực quốc tế về đối xử với các phạm nhân (10).

4. Từ những suy ngẫm đã nêu trên đây, theo ý kiến của chúng tôi, mô hình lý luận của Bộ luật thi hành án hình sự Việt Nam tương lai nên chẳng cần được xây dựng theo cấu trúc gồm hai phần - *Phần chung* và *Phần riêng* (như trong bộ luật hình sự - hai phần này lại được chia thành 7 phần

nữa với tổng số 17 chương theo hệ thống dưới đây.

4.1. Trong *Phần chung* Bộ luật thi hành án hình sự Việt Nam tương lai sẽ gồm có chỉ một Phần - Phần thứ nhất "*Các quy định chung của pháp luật thi hành án hình sự Việt Nam*" với ba chương (I-III) mà cụ thể là: 1) Chương I "*Về đạo luật thi hành án hình sự*"; 2) Chương II "*Địa vị pháp lý của những người bị kết án*" và Chương III "*Các cơ quan, các tổ chức có nhiệm vụ thi hành hình phạt và việc kiểm tra, kiểm sát hoạt động của các cơ quan, tổ chức này*".

4.2. Trong *Phần riêng* Bộ luật thi hành án hình sự Việt Nam tương lai sẽ gồm có sáu phần với tổng cộng tất cả là 14 chương (IV- XVII), mà cụ thể là:

1) Phần thứ hai "*Thi hành các hình phạt bổ sung và các hình phạt chính không tước tự do*" với năm chương - Chương IV "*Thi hành các quản chế, cấm cư trú và tịch thu tài sản*", Chương V "*Thi hành hình phạt cảnh cáo*", Chương VI "*Thi hành hình phạt tiền*", Chương VII "*Thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ*" và Chương VIII "*Thi hành hình phạt trục xuất*";

2) Phần thứ ba "*Thi hành các hình phạt tù*" với bốn chương - Chương IX "*Thi hành hình phạt tù có thời hạn*", Chương X "*Phân loại chế độ trong các trại cải tạo của những người bị kết án tù có thời hạn và các biện pháp đảm bảo việc chấp hành hình phạt này*", Chương XI "*Các quy định về việc dạy văn hóa và giáo dục nghề nghiệp cho những người bị kết án tù có thời hạn*" và Chương XII "*Thi hành hình phạt tù chung thân*";

3) Phần thứ tư và đồng thời là một Chương XIII “*Thi hành hình phạt tử hình*”;

4) Phần thứ năm “*Thi hành biện pháp miễn chấp hành hình phạt và các biện pháp về chấp hành hình phạt*” với ba chương - Chương XIV “*Thi hành biện pháp miễn chấp hành hình phạt*”, Chương XV “*Thi hành các biện pháp về chấp hành hình phạt*”, Chương XVI “*Giúp đỡ những người bị kết án đã được miễn chấp hành hình phạt và thực hiện việc kiểm tra đối với họ*”;

5) Và cuối cùng, Phần thứ sáu và đồng thời là một Chương XVII “*Các đặc điểm thi hành án hình sự đối với người chưa thành niên bị kết án*”.

Kết luận

Trên cơ sở nghiên cứu những vấn đề hoàn thiện HTPL về đấu tranh chống tội phạm ở Việt Nam trong giai đoạn xây dựng NNPQ chúng ta có đầy đủ căn cứ để đi đến một số kết luận chung dưới đây.

1. Việc hoàn thiện HTPL về đấu tranh chống tội phạm ở Việt Nam trong giai đoạn xây dựng NNPQ cần phải dựa trên những cơ sở khoa học - thực tiễn đúng đắn, khách quan, có căn cứ và đảm bảo sự thuyết phục với tư cách là các tiền đề để làm cho cuộc đấu tranh phòng và chống tội phạm trong đất nước đạt hiệu quả cao.

2. Trước những diễn biến phức tạp và nghiêm trọng của tình hình tội phạm quốc tế và tội phạm xuyên quốc gia hiện nay cùng với xu thế chung của hội nhập có tính chất quy luật và tất yếu của các nước trong quốc khu vực và trên toàn thế giới, các nhà

làm luật của mỗi nước trong cộng đồng quốc tế cần tiếp tục có các giải pháp đồng bộ và tổng thể nhằm hoàn thiện HTPL quốc gia về đấu tranh chống tội phạm và chính vì vậy, trong giai đoạn xây dựng NNPQ hiện nay Việt Nam cũng không thể đứng ngoài xu thế chung đó.

3. Để góp phần cùng với cộng đồng quốc tế đảm bảo cho cuộc đấu tranh chống tội phạm (nhất là đối với các tội phạm quốc tế và các tội phạm xuyên quốc gia) đạt hiệu quả cao vì hòa bình và an ninh của nhân loại trong khu vực và trên toàn thế giới, bảo vệ vững chắc pháp chế và trật tự pháp luật, các quyền và tự do của con người tránh khỏi những oan sai trong quá trình tố tụng hình sự, đồng thời đáp ứng được các yêu cầu của nhiệm vụ trong giai đoạn xây dựng NNPQ các cán bộ thực tiễn của các cơ quan bảo vệ pháp luật Việt Nam cần phải không ngừng học tập, bồi dưỡng các kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ và pháp lý của mình.

4. Để góp phần làm cho HTPL về đấu tranh chống tội phạm của Việt Nam phù hợp với các nguyên tắc và các quy phạm được thừa nhận của chung của pháp luật quốc tế trong lĩnh vực tư pháp hình sự, đồng thời thực hiện tốt chức năng dự báo, xây dựng những tiền đề lý luận có căn cứ khoa học nhằm định hướng đúng cho thực tiễn trong cuộc đấu tranh chống tội phạm, các nhà khoa học - luật gia thuộc trong lĩnh vực tư pháp hình sự của Việt Nam phải tiếp tục triển khai việc nghiên cứu sâu sắc và đồng bộ, toàn diện và có hệ thống hơn nữa các soạn thảo khoa học của mình phục vụ cho việc hoàn thiện các quy

định của pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự, pháp luật thi hành án hình sự.

5. Và cuối cùng, để đảm bảo cho việc hoàn thiện HTPL về đấu tranh chống tội phạm, nhất thiết chúng ta phải phối hợp một cách đồng bộ các hoạt động trên cả ba bình diện về lập pháp, thực tiễn và lý luận để soạn thảo cho được các cơ chế pháp lý

khả thi tương ứng với các quy định của ba ngành luật thuộc lĩnh vực tư pháp hình sự dân nêu với mục đích - thực hiện tốt đường lối xử lý về hình sự “*đúng tội, đúng người, đúng pháp luật*”, phù hợp với các quan hệ xã hội đương đại và đáp ứng được các đòi hỏi của sự nghiệp xây dựng NNQP ở Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ luật hình sự của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003.
2. Bộ luật Tố tụng hình sự của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004.
3. Lê Cẩm, Chuyên đề: Những vấn đề lý luận cơ bản về chính sách hình sự trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền, *Thông tin Khoa học pháp luật của Viện KHPL* (Bộ Tư pháp), số 5/2004.
4. Lê Cẩm, *Hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền - Một số vấn đề cơ bản của Phần chung*, (Hoàn thiện các quy định về đạo luật hình sự - Chương II), NXB Công an nhân dân, Hà Nội, 1999, tr.41.
5. Lê Cẩm, Chế định các nguyên tắc của Luật hình sự Việt Nam, *Tạp chí Luật học*, số 3/2000.
6. Lê Cẩm, Đạo luật hình sự: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn, *Tạp chí Tòa án nhân dân*, số 11/2000.
7. Lê Cẩm, Hoàn thiện chế định lỗi trong pháp luật hình sự Việt Nam hiện hành: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn, *Tạp chí Tòa án nhân dân*, số 12/1998 và số 1/1999.
8. Lê Cẩm, Chế định về các giai đoạn thực hiện tội phạm và mô hình lý luận của nó trong Luật hình sự Việt Nam, *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, số 2/2002.
9. Lê Cẩm, Chế định đồng phạm và mô hình lý luận của nó trong Luật hình sự Việt Nam, *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, số 8/2003.
10. Lê Cẩm, Chế định đa (nhiều) tội phạm và mô hình lý luận của nó trong Luật hình sự Việt Nam, *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, số 6/2001.
11. Lê Cẩm, Chế định các tình tiết loại trừ tính chất tội phạm của hành vi: Những vấn đề cơ bản về khái niệm, hệ thống và bản chất pháp lý, *Tạp chí Luật học*, số 4/2001.
12. Lê Cẩm, Chế định các tình tiết loại trừ tính chất tội phạm của hành vi: Về các tình tiết được điều chỉnh trong Luật hình sự Việt Nam hiện hành, *Tạp chí Tòa án nhân dân*, số 4/2001.
13. Lê Cẩm, Chế định các tình tiết loại trừ tính chất tội phạm của hành vi: Về một số tình tiết chưa được ghi nhận trong pháp luật hình sự Việt Nam hiện hành, *Tạp chí Tòa án nhân dân*, số 6/2001.

14. Lê Cẩm, *Các nghiên cứu chuyên khảo về Phần chung luật hình sự*, Tập III, Những vấn đề lý luận cơ bản về trách nhiệm hình sự (chuyên khảo thứ hai), NXB Công an nhân dân, Hà Nội, 2001, tr.141-150.
15. Lê Cẩm, Nguyên tắc tranh tụng trong hệ thống các nguyên tắc của Luật tố tụng hình sự, *Tạp chí Luật học* (Đặc san Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 - Trường Đại học Luật), Hà Nội, 2004, tr.3-8.
16. Lê Cẩm, Những vấn đề lý luận cơ bản về chế định các nguyên tắc của Luật tố tụng hình sự, *Tạp chí Kiểm sát - Viện KSNĐTC*, các số 5, 6 & 7/2004.
17. Lê Cẩm, Những cơ sở khoa học thực tiễn của việc hoạch định chính sách hình sự trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền: Nội dung cơ bản và các lợi ích xã hội, *Tạp chí Khoa học pháp lý*, số 3/2004.

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, ECONOMICS-LAW, T.XX, N₀3, 2004

LEGAL SYSTEM COMPLETE IN ORDER TO AGAINST CRIMINAL RING IN CIRCUMSTANCE OF BUILDING A LEGAL STATE IN VIETNAM

Dr.Sc. Le Cam

Faculty of Law, Vietnam National University, Hanoi

The editorial deals with a research on legal system complete in order to against criminal ring in circumstance of building a legal state in Viet Nam. Analised in a scientific way, the author clarified some correlative matters. This paper addresses the study of improvement of the law system of the fight with crime in Viet Nam during the period of building a legal state. Through scientific analysis the author shed light on the following main issues: 1) Concept and basic characteristic of the law system of the fight with criminal; 2) Concept and scientific foundation together with practice of completing above system; 3) Main and synchronous measures on perfecting of criminal law system; 4) Main and synchronous measures on perfecting of criminal procedure law system and; 5) Main and synchronous measures on perfecting of criminal enforcement of law system.